

KẾ HOẠCH
Phát động thi đua trong công tác hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026;

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động thi đua trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua phong trào thi đua, kịp thời phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Phong trào thi đua được phát động rộng rãi, đúng đối tượng để các tổ chức chính trị, đoàn thể, chính quyền các cấp; tập thể, cán bộ, công chức và Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng sôi nổi.

3. Kết quả thực hiện phong trào thi đua phải được phản ánh đầy đủ, toàn diện và được xác nhận qua kiểm tra, đánh giá thực hiện. Việc tổ chức bình chọn, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc phải thật sự khách quan, chính xác nhằm nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Nội dung

- Triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.
- Củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở.

- Biên soạn, in ấn và cấp phát tài liệu cho những người làm công tác hòa giải.
- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở.
- Kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở.
- Tỷ lệ hòa giải thành.
- Thực hiện chế độ chi đầy đủ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Thời gian thực hiện

- Phát động thi đua: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 05/12/2026.
- Các tập thể, cá nhân xét khen thưởng và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp chậm nhất đến ngày 05/12/2026.
- Thời gian tổ chức tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng công tác hòa giải ở cơ sở năm 2026 cấp tỉnh: Quý I năm 2027.

3. Đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng

3.1. Đối với tập thể

a) Tập thể Nhân dân, cán bộ, công chức cấp cơ sở

- Đạt tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải được tiếp nhận và thực hiện hòa giải theo quy định từ 90% trở lên.
- Đạt tỷ lệ hòa giải thành từ 85% trở lên.
- Thực hiện tốt việc quản lý Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở, thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định.
- Không bị cơ quan có thẩm quyền phê bình trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.
- Đạt điểm thi đua cao hơn so với các đơn vị khác theo số điểm đã được công khai. (*Phụ lục I: Bảng điểm kèm theo*)

b) Tổ hòa giải

- Các vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải được tiếp nhận và thực hiện hòa giải theo quy định đạt từ 90% trở lên.
- Đạt tỷ lệ hòa giải thành từ 85% trở lên.
- Thực hiện tốt việc ghi chép, quản lý, sử dụng Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở, thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Không bị cơ quan có thẩm quyền phê bình trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

- Là mô hình điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

- Đạt điểm thi đua cao hơn so với các tổ hòa giải khác theo số điểm đã được công khai (*Phụ lục II: Bảng điểm kèm theo*).

3.2. Đối với cá nhân

a) Tổ trưởng Tổ hòa giải, Hòa giải viên:

- Có sáng kiến hoặc cách làm hay giúp nâng cao tỷ lệ hòa giải thành, góp phần nâng cao tỷ lệ hòa giải thành của Tổ hòa giải từ 90% trở lên.

- Tham gia các vụ việc hòa giải đạt tỷ lệ hòa giải thành từ 90% trở lên.

b) Cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở:

- Có sáng kiến hoặc cách làm hay giúp nâng cao tỷ lệ hòa giải thành trên địa bàn.

- Có nhiều hoạt động hoặc đóng góp tích cực cho công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Hình thức và số lượng khen thưởng

4.1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp xét chọn **20 tập thể, cá nhân** tiêu biểu xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp

Giám đốc Sở Tư pháp tặng **20 Giấy khen** cho **tập thể** là Tổ hòa giải của các xã, phường, đặc khu đạt tỷ lệ hòa giải thành từ 85% trở lên; đạt tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải được tiếp nhận và thực hiện hòa giải theo quy định từ 90% trở lên là mô hình điển hình trong công tác hòa giải trên địa bàn và **cá nhân** là Tổ trưởng Tổ hòa giải, Hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở; tham gia các vụ việc hòa giải đạt tỷ lệ hòa giải thành từ 85% trở lên; các cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở năm 2026.

III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng.

2. Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua khen thưởng cơ quan, địa phương.

3. Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được xét khen thưởng (theo mẫu quy định của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ).

IV. KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Kinh phí khen thưởng chi từ nguồn kinh phí khen thưởng của tỉnh (đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2026 (đối với Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật tham mưu Lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo đúng quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện phổ biến Kế hoạch này và phát động phong trào thi đua khen thưởng công tác hòa giải năm 2026 đến các Tổ hòa giải thuộc phạm vi quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp (qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, PBGDPL, phttuyen.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc

Phụ lục I

BẢNG ĐIỂM**Thi đua về công tác hòa giải ở cơ sở đối với tập thể Nhân dân, cán bộ, công chức cấp xã năm 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày / /2026 của Sở Tư pháp)*

Stt	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Thuyết minh kèm theo hồ sơ minh chứng
1	Ban hành văn bản chỉ đạo bố trí kinh phí hỗ trợ hòa giải viên và tổ hòa giải	10		
a	Ban hành văn bản bố trí kinh phí hỗ trợ hòa giải viên theo vụ việc * Hồ sơ minh chứng: Văn bản	5		
b	Ban hành văn bản chỉ đạo bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu...) * Hồ sơ minh chứng: Văn bản	5		
2	Hướng dẫn, rà soát, đánh giá, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, Tổ hòa giải, Hòa giải viên * Hồ sơ minh chứng: Văn bản, Kế hoạch...	5		
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở - Từ 90% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên được tổ chức tập huấn trở lên: 15 điểm - Từ 70% đến dưới 90% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên: 10 điểm - Từ 50% đến dưới 70% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên: 5 điểm - Dưới 50% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên: 0 điểm * Hồ sơ minh chứng: Báo cáo, danh sách hòa giải viên được tập huấn	15		
4	Huy động đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở hoặc hỗ trợ	15		

	cho công tác hòa giải ở cơ sở * Hồ sơ minh chứng: Văn bản, Kế hoạch, Giấy mời, báo cáo...			
5	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật	25		
	a. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải đúng quy định/Tổng số vụ, việc đã tiếp nhận) x 100</i> - Đạt 100%: 10 điểm - Tỷ lệ từ 90% đến dưới 100%: 7 điểm - Tỷ lệ từ 80% đến dưới 90%: 5 điểm - Tỷ lệ dưới 80%: 0 điểm * Hồ sơ minh chứng: Báo cáo, thống kê từ sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở...	10		
	b. Tỷ lệ hòa giải thành <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc được thực hiện hòa giải) x 100</i> - Đạt từ 90% trở lên: 15 điểm - Tỷ lệ từ 85% đến dưới 90% vụ việc hòa giải thành: 10 điểm - Tỷ lệ từ 80% đến dưới 85% vụ việc hòa giải thành: 5 điểm - Đạt tỷ lệ dưới 80%: 0 điểm * Hồ sơ minh chứng: Báo cáo, thống kê từ sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở...	15		
6	- Chi đầy đủ hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải : 5 điểm - Chi bồi dưỡng vụ việc hòa giải thành, vụ việc hòa giải không thành: + Từ 90% trở lên: 10 điểm + Từ 70% đến dưới 90%: 7 điểm + Từ 50% đến dưới 70%: 5 điểm + Dưới 50%: 0 điểm * Hồ sơ minh chứng: Các chứng từ liên quan	15		
7	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại	5		

	chúng ở địa phương * Hồ sơ minh chứng: Chương trình, Kế hoạch, lịch phát thanh...			
8	Có giải pháp, sáng kiến, cách làm hay, mô hình hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở * Hồ sơ minh chứng: Tên giải pháp, sáng kiến, cách làm hay	10		
Tổng cộng:		100		

Phụ lục II**BẢNG ĐIỂM****Thi đua về công tác hòa giải ở cơ sở đối với Tổ Hòa giải năm 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày / /2026 của Sở Tư pháp)*

Stt	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Thuyết minh
1	Được cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo bố trí kinh phí hỗ trợ hòa giải viên và tổ hòa giải	10		
a	Ban hành văn bản bố trí kinh phí hỗ trợ hòa giải viên theo vụ việc * Hồ sơ minh chứng: Văn bản	5		
b	Ban hành văn bản chỉ đạo bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu...) * Hồ sơ minh chứng: Văn bản	5		
2	Được cấp xã hướng dẫn, rà soát, đánh giá, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, Tổ hòa giải, Hòa giải viên * Hồ sơ minh chứng: Văn bản, Kế hoạch...	10		
3	Được bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở - Từ 90% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên được tổ chức tập huấn trở lên: 20 điểm - Từ 80% đến dưới 90% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên: 15 điểm - Từ 70% đến dưới 80% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên: 10 điểm - Từ 50% đến dưới 70% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên: 5 điểm - Dưới 50% hòa giải viên/tổng số hòa giải viên: 0 điểm * Hồ sơ minh chứng: Báo cáo, danh sách hòa giải viên được tập huấn	20		
4	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật	35		
	a. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải đúng quy định/Tổng số vụ, việc đã tiếp nhận) x 100</i>	15		

	- Đạt 100%: 15 điểm - Tỷ lệ từ 90% đến dưới 100%: 10 điểm - Tỷ lệ từ 80% đến dưới 90%: 5 điểm - Tỷ lệ dưới 80%: 0 điểm * Hồ sơ minh chứng: Báo cáo, thống kê từ sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở...			
	b. Tỷ lệ hòa giải thành <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc được thực hiện hòa giải) x 100</i> - Đạt từ 90% trở lên: 20 điểm - Tỷ lệ từ 85% đến dưới 90% vụ việc hòa giải thành: 15 điểm - Tỷ lệ từ 80% đến dưới 85% vụ việc hòa giải thành: 10 điểm - Đạt tỷ lệ dưới 80%: 0 điểm * Hồ sơ minh chứng: Báo cáo, thống kê từ sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở...	20		
5	- Được cấp xã chi đầy đủ hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải : 10 điểm - Chi bồi dưỡng vụ việc hòa giải thành, vụ việc hòa giải không thành: + Từ 90% trở lên: 15 điểm + Từ 70% đến dưới 90%: 10 điểm + Từ 50% đến dưới 70%: 5 điểm + Dưới 50%: 0 điểm * Hồ sơ minh chứng: Các chứng từ liên quan	25		
Tổng cộng:		100		